

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 16/7/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải và bà Phan Thị Hồng Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024; về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**; Địa chỉ: 2 N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.; Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trương Thị Thu T** – sinh năm 1977; Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát tuân thủ; Địa chỉ: 205-207-209-211 H, phường E, thành phố H, tỉnh Phú Yên (Nay: 205-207-209-211 H, phường H, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Bích P** – sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn H, xã D, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: thôn H, xã B, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trương Thị Thu T trình bày:

Ngày 29/5/2023, chị Nguyễn Bích P ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2747909 ngày 29/5/2023 – số tài khoản thẻ 3405235957. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mục đích là tiêu dùng cá nhân. Chị P đã sử dụng giao dịch 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị P có trả dần cho Ngân hàng đến tháng 3/2024. Tháng 4/2024 đến nay chị P không trả nợ nên từ tháng 4/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển nợ với nợ gốc quá hạn là 42.220.000đ

(Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, gửi thông báo khởi kiện, nhưng chị P vẫn không thiện chí trả nợ, chị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 16/7/2025 chị P còn nợ Ngân hàng số tiền 69.706.912đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.220.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 27.486.912đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Bích P phải trả cho Ngân hàng S số tiền nói trên. Ngoài ra, yêu cầu chị P phải trả số tiền lãi phát sinh từ sau ngày 16/7/2025 theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân đã ký kết cho đến khi chị P trả dứt nợ vay. Buộc chị P phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh liên quan.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An (Nay: Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắc Lắc) đã tiến hành hòa giải, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Nguyễn Bích P nhưng chị P không đến Tòa án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắc Lắc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng cơ bản tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh của giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2747909 ngày 29/5/2023 – số tài khoản thẻ 3405235957 đến ngày 16/7/2025 là 69.706.912đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.220.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 27.486.912đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Bích P trả tiền vay tài sản theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay là xã B, tỉnh Đắc Lắc. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắc Lắc) thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập, bị đơn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng, đây là hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và chị Nguyễn Bích P có Hợp đồng tín dụng thể hiện bằng giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2747909 ngày 29/5/2023 – số tài khoản thẻ 3405235957. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/7/2025, chị P còn nợ Ngân hàng số tiền 69.706.912đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.220.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 27.486.912đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng). Chị P có nợ tiền hợp đồng tín dụng của Ngân hàng nhưng không trả nợ cho Ngân hàng là xâm phạm đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện là có căn cứ cần chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Bích P nhưng chị P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị P nên không có cơ sở xem xét.

- Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 69.706.912đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.220.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 27.486.912đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng).

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn chị Nguyễn Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 69.706.912đ x 5% = 3.485.346đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn chị Nguyễn Bích P. Buộc chị Nguyễn Bích P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền **69.706.912đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười hai đồng)**. Trong đó: Nợ gốc: 42.220.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lãi quá hạn: 27.486.912đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: chị Nguyễn Bích P phải chịu **3.485.346đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng S 1.289.829đ (*Một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn tám trăm hai mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0000183 ngày 17/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắc Lắc).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực;
- Phòng THADS khu vực;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương